

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực  
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07  
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định  
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ  
về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục  
hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của  
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ  
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Danh mục thủ  
tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-BNN-TCLN ngày 08 tháng 01 năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành  
chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm  
nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông  
thôn;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ  
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính  
được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại  
Tờ trình số 52/TTr-SNN ngày 05 tháng 3 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 15 thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo đúng quy định (*chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành*).

2. UBND cấp huyện thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của huyện và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Tấn Hồ**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**  
**VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN**  
**NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 288/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: 01 TTHC</b>							
1	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa chỉ <a href="https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn">https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn</a> . - Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
<b>II. LĨNH VỰC KIỂM LÂM: 03 TTHC</b>							
1		Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	22 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa chỉ <a href="https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn">https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn</a> . - Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018. - Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Thực hiện theo Quyết định số 178/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	3.000175	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	04 ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc.		Không	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
3	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	02 ngày kể từ ngày nhận đủ		Không	Khoản 3, Điều 2, Thông tư số	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			hồ sơ theo quy định.			22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	
<b>III. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP: 02 TTHC</b>							
1	1.007919	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa chỉ <a href="https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn">https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn</a> . - Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thực hiện theo Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Thông tư số 22/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Thực hiện theo Quyết định số 240/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
<b>IV. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP: 01 TTHC</b>							
1	1.003605	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông (cấp huyện)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa chỉ <a href="https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn">https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn</a> . - Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ NN và PTNT
<b>V. LĨNH VỰC THỦY LỢI: 05 TTHC</b>							
1	2.001627	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017. - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày	Thực hiện theo Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp	hồ sơ theo quy định	địa chỉ <a href="https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn">https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn</a> . - Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		15/5/201 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	1.003471	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	địa chỉ <a href="https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn">https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn</a> . - Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
3	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không		
4	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không		
5	1.003347	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không		
<b>VI. LĨNH VỰC THỦY SẢN: 03 TTHC</b>							
1	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Công khai phương án: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa chỉ <a href="https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn">https://dichvuc.ong.phuyen.go.v.vn</a> . - Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			(nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày	UBND cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính công ích			
2	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: trong thời hạn 07 ngày làm việc; - Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: + Công khai phương án: 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định		Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày.				
3	1.004478	Công bố mở cảng cá loại 3	<p>- Cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá: 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thông báo Quyết định công bố mở cảng cá trên các phương tiện thông tin đại chúng: 02 ngày kể từ ngày được ban hành.</p>		Không	<p>- Luật Thủy sản năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ</p>	